TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 403/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 08 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 397, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 384/2025/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 03 năm 2025 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Văn Thị L, sinh năm 1996 và ông Trần Nguyên Kh, sinh năm 1988; địa chỉ: Phường An Hội Tây (Phường 12, quận Gò Vấp cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa bà Văn Thị L và ông Trần Nguyên Kh là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số X/2014, quyển số 01/2014 của Ủy ban nhân dân xã D, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam (nay là Ủy ban nhân dân xã D1, Thành phố Đà Nẵng) cấp ngày 24/11/2014.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 13/03/2025 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08/08/2025, bà Văn Thị L và ông Trần Nguyên Kh thuận tình ly hôn. Về con chung, bà Văn Thị L là người trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trần Khánh B, sinh năm 2016. Ông Trần Nguyên Kh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng. Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền kể từ tháng 09/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, bà Văn Thị L và ông Trần Nguyên Kh đã thực sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc

không chia tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận bà Văn Thị L và ông Trần Nguyên Kh thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số X/2014, quyển số 01/2014 của Ủy ban nhân dân xã D, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam (nay là Ủy ban nhân dân xã D1, Thành phố Đà Nẵng) cấp ngày 24/11/2014 hết hiệu lực.

- Về con chung: Bà Văn Thị L là người trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trần Khánh B, sinh năm 2016.

Ông Trần Nguyên Kh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền kể từ tháng 09/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Trần Nguyên Kh có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Văn Thị L và ông Trần Nguyên Kh phải chịu lệ phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm nộp lệ phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai số: 0057727 ngày 31/03/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp (Nay là Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh – Phòng thi hành án dân sự khu vực 7); đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSNDKV7;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- THADS TP.HCM-PTHADSKV7;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Nhung